TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ–ST
Ngày: 26–02–2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 15-01-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02-02-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20-02-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22-02-2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Bản PB, xã MN, huyện TC, tỉnh SL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày:

Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2010 tại UBND xã MN, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Quàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Quàng Thị D yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L có 02 con chung là cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016. Hiện tại cháu Quàng Thị KH sống cùng chị Quàng Thị D, còn cháu Quàng TS sống cùng anh Lò Văn L.

Chị Quàng Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị KH và giao cháu Quàng TS cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị D cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, bị đơn anh Lò Văn L trình bày:

Anh Lò Văn L và chị Quàng Thị D kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2010 tại UBND xã MN, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Lò Văn L không nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị D do anh Lò Văn L cần thêm thời gian để giải quyết vấn đề gia đình hai bên.

Về con chung: Anh Lò Văn L và chị Quàng Thị D có 02 con chung là cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016.

Nếu ly hôn, anh Lò Văn L nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng TS và giao cháu Quàng Thị KH cho chị Quàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh L cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Quàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như trong bản tự khai và xin miễn án phí.

Đối với bị đơn anh Lò Văn L: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn L để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Lò Văn L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 25/01/2024: Anh Lò Văn L và chị Quàng Thị D có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại bản PB, xã MN, huyện TC, tỉnh SL. Quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn

nên đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được. Anh Lò Văn L và chị Quàng Thị D có 02 con chung là cháu Quàng Thị KH và cháu Quàng TS. Hiện tại cháu H đang ở với chị Quàng Thị D, còn cháu S đang ở với anh Lò Văn L.

Ý kiến của cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 (Biên bản ghi ý kiến ngày 19/01/2024): Cháu Quàng Thị KH có nguyện vọng muốn ở với chị Quàng Thị D.

Ý kiến của cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016 (Biên bản ghi ý kiến ngày 19/01/2024): Cháu Quàng TS có nguyện vọng muốn ở với anh Lò Văn L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lò Văn L.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 cho chị Quàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Quàng Thị D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị D yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn L có nơi cư trú tại bản PB, xã MN, huyện Thuận Châu, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lò Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã MN, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chị D, anh L chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Quàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn L.

Anh Lò Văn L không nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị D do anh Lò Văn L cần thêm thời gian để giải quyết vấn đề gia đình hai bên.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị D và anh L không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh L vắng mặt, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài không thể hòa hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị D và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Quàng Thị D ly hôn với anh Lò Văn L.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L có 02 con chung là cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016. Hiện tại cháu Quàng Thị KH sống cùng chị Quàng Thị D, còn cháu Quàng TS sống cùng anh Lò Văn L.

Chị Quàng Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị KH và giao cháu Quàng TS cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lò Văn L nhất trí với ý kiến của chị Quàng Thị D về nuôi con chung.

Xét thấy: Ý kiến của chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L đều đồng nhất giao cháu Quàng Thị KH cho chị Quàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Quàng TS cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L đều có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L đều đảm bảo được sự phát triển tốt về mọi mặt cho mỗi cháu. Do đó, cần giao cháu Quàng Thị KH cho chị Quàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Quàng TS cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị D, anh L cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị D. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị KH, sinh ngày 11/7/2010 cho chị Quàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Giao cháu Quàng TS, sinh ngày 12/5/2016 cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Chị Quàng Thị D và anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị D, anh L cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị D. Hoàn trả chị Quàng Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000966, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị D, anh Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã MN, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Nghĩa